

XÂY DỰNG NỘI DUNG THỰC HÀNH, THỰC TẬP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

I HOÀNG CÔNG DỤNG

Email: hoangcongdung@spntw.edu.vn
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

I NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH

Email: phuongthanhvht@gmail.com
Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

BUILDING PRACTICE AND INTERNSHIP CONTENT TO MEET LABOR MARKET REQUIREMENTS, IMPROVING THE TRAINING QUALITY OF SOCIAL WORK SECTOR

TÓM TẮT

Công tác xã hội là một nghề mang tính ứng dụng cao. Để trở thành nhân viên Công tác xã hội chuyên nghiệp, cùng với hệ thống kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo, mọi sinh viên ngành Công tác xã hội đều được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp thông qua các giờ thực hành trên lớp và đặc biệt, thông qua các đợt thực tế, thực tập nghề nghiệp. Bài viết điểm nét khái quát thực trạng của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương trong việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo với điểm nhấn là các nội dung thực hành, thực tập cho sinh viên ngành Công tác xã hội. Từ đó cho thấy những điểm mạnh và hạn chế để đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm giúp cho việc điều chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội đáp ứng nhu cầu đa dạng của đối tượng, phù hợp với bối cảnh xã hội và yêu cầu của thị trường lao động.

Từ khóa: Chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, công tác xã hội, thực hành, thực tập

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (ĐHSP Nghệ thuật TW) là cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Trường đã có bề dày hơn 53 năm xây dựng và phát triển và có nhiều đóng góp trong công cuộc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực đào tạo giáo viên nghệ thuật, cử nhân các ngành văn hóa, nghệ thuật và một số ngành khác. Năm 2019 trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã được Bộ GDĐT giao đào tạo ngành Công tác xã hội (CTXH) theo Quyết định số 2708/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cho đến nay, Nhà trường đã tuyển sinh và đào tạo khóa thứ 4 ngành CTXH.

ABSTRACT

Social Work is a highly applied sector. In order to become a professional Social Worker, along with the theoretical knowledges that have been studied in the course of studying at the Higher Education Institution, every student majoring in Social Work is trained in job skills through practical classes and especially, through practical sessions, professional internships. The article outlines the current situation of the National University of Arts Education in researching, developing and implementing the Social Work Curriculum with a focus on practical and internship contents for students majoring in Social Work. From that, it shows the strengths, weaknesses and challenges to come up with appropriate solutions to help adjust and complete the Social Work Curriculum to meet the diverse needs of the clients, to appropriate to the social context and the requirements of the labor market.

Keywords: Curriculum, higher education institution, social work, practice, internship

Với kinh nghiệm lâu năm trong đào tạo nhân lực trình độ đại học, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã xây dựng chương trình đào tạo ngành CTXH theo hướng nghiên cứu, học hỏi chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) trong nước và quốc tế, đồng thời khai thác thế mạnh về văn hóa, nghệ thuật của trường để làm phong phú hơn cho chương trình, khiến cho chương trình trở nên đặc biệt hơn, phù hợp hơn với đặc thù của ngành.

Công tác xã hội (CTXH) là một nghề mang tính ứng dụng cao. Để trở thành nhân viên CTXH chuyên nghiệp, cùng với hệ thống kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo, mọi

EDUCATION

sinh viên ngành CTXH đều phải được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp thông qua các tiết thực hành trên lớp và đặc biệt, thông qua các đợt thực tế, thực tập nghề nghiệp.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở pháp lý

Đào tạo gắn với thực tiễn, với nhu cầu của xã hội, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động luôn là mối quan tâm của các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động và của toàn xã hội. Nội dung này thể hiện rõ ràng và cụ thể ở nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp, từ Trung ương đến các bộ ngành và địa phương.

Tại Điều 17, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, yêu cầu đối với thành phần Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo phải có đại diện giới tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo; đối với chương trình đào tạo phải thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động.

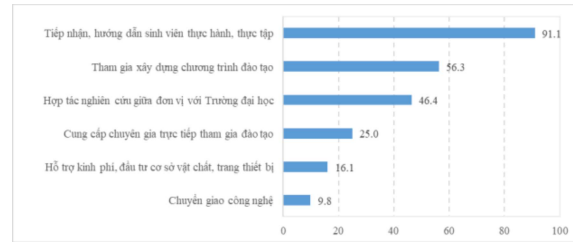
Nghề công tác xã hội (CTXH) đã chính thức được Chính phủ công nhận theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020 (Quyết định số 32/QĐ-TTg) và tiếp đó là Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/1/2021 Ban hành Chương trình phát triển CTXH giai đoạn 2021-2030. Mục tiêu chung của Đề án này là phát triển nghề CTXH như một nghề tại các ngành, các cấp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn; nâng cao nhận thức của xã hội về nghề CTXH; phát triển lực lượng lao động xã hội đầy đủ cả về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu của hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội ở các mức độ khác nhau nhằm xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội hiện đại.

2.2. Xây dựng nội dung thực hành, thực tập

Đã từ lâu, việc phối hợp giữa các đơn vị sử dụng lao động với các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn là vấn đề cấp thiết, góp phần giảm thiểu khoảng cách giữa chất lượng đào tạo với nhu cầu thực tế.

Sản phẩm đào tạo được phản ánh không chỉ ở việc sinh viên được đào tạo lý thuyết trong nhà trường, mà còn được tham gia thực hành tại doanh nghiệp, nơi

làm việc. Theo số liệu báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020 của Bộ GDĐT, đại đa số các đơn vị sử dụng lao động, với tỷ lệ lên đến trên 90%, đều cho rằng nên phối hợp với các trường trong việc “Tiếp nhận, hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập” trong đào tạo nhân lực.



Hình 44: Các hình thức hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp từ góc nhìn của doanh nghiệp (%)
(Nguồn: Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020, Bộ GDĐT)

Tuy nhiên, hai hoạt động “Tham gia xây dựng chương trình đào tạo” và “Hợp tác nghiên cứu với trường đại học” lại không nhiều đơn vị sử dụng lao động cho rằng cần hợp tác với các trường đại học, với tỷ lệ tương ứng chỉ 56,3% và 46,4%. Đặc biệt, rất ít các đơn vị sử dụng lao động thấy cần hợp tác trong lĩnh vực “Chuyên gia công nghệ” (9,8%) hay “Hỗ trợ kinh phí, đầu tư trang thiết bị...” (16,1%) với các trường đại học. Do đó, cần nhiều nghiên cứu chuyên sâu hơn trong lĩnh vực này bởi nguyên nhân có thể liên quan đến việc sở hữu trí tuệ, bí quyết kinh doanh, lợi thế cạnh tranh, hạn chế về nguồn lực... hoặc đơn giản chỉ vì cả hai bên chưa hoàn toàn thấu hiểu lẫn nhau, chưa có cùng mối quan tâm.

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đã xây dựng nội dung chương trình với tiêu chí bám sát mục tiêu chương trình, ưu tiên các học phần mang tính thực hành nghề nghiệp, đưa vào chương trình một số học phần về văn hóa nghệ thuật - thể mạnh của nhà trường để ứng dụng trong lĩnh vực công tác xã hội. Đặc biệt, chương trình ưu tiên dành thời lượng cho các học phần mang tính thực hành cao. Cụ thể: Chương trình đào tạo ngành CTXH của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có 5 học phần thực hành với tổng số tín chỉ là 14, trong đó Thực tập CTXH 1 (2 tín chỉ), Thực hành CTXH cá nhân (3 tín chỉ), Thực hành CTXH nhóm (3 tín chỉ), Thực hành phát triển cộng đồng (2 tín chỉ), Thực tập CTXH 2 (4 tín chỉ). Các đợt thực hành, thực tập được tổ chức như sau:

Thực tập CTXH 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu của Thực tập CTXH 1 là giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về nghề CTXH qua tiếp cận môi trường làm việc thực tế, giúp sinh viên có cơ hội quan sát, thu thập thông tin, thực hiện một số kỹ năng cơ bản trong công tác xã hội nhằm hiểu rõ hơn về các chính sách xã hội, các giá trị, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu đối với nghề CTXH, vai trò của nhân viên CTXH.

EDUCATION

Thời gian dành cho Thực tập CTXH 1 là 2 tuần, trong đó có 2 giờ lý thuyết trên lớp nghe giảng viên hướng dẫn thực tập tại cơ sở đào tạo, 10 ngày xuống cơ sở và 2 giờ lý thuyết trình bày bản thu hoạch tại cơ sở đào tạo.

Thực hành CTXH cá nhân (3 tín chỉ)

Học phần này rèn luyện kỹ năng làm việc với cá nhân thông qua hoạt động thực địa. Thời gian thực hành là 4 tuần, tại các Trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH trong mạng lưới thực hành: Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Trị liệu tâm lý trẻ Ánh Sáng, Tổ chức Trẻ em Rồng Xanh, Phòng Tham vấn và trị liệu tâm lý trẻ em thuộc Hội khoa học tâm lý giáo dục Việt Nam và một số trung tâm Bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hành CTXH nhóm (3 tín chỉ)

Học phần này rèn luyện sinh viên cách thức vận dụng quy trình, kỹ năng CTXH nhóm trong việc thành lập, tổ chức, điều hành sinh hoạt nhóm của một nhóm đối tượng cụ thể trong cộng đồng hoặc trong các cơ sở xã hội. Đối với học phần thực hành này được triển khai vào kì 4 của năm 2 sau khi các em học xong học phần Công tác xã hội nhóm. Thời gian thực hành cũng là 4 tuần.

Thực hành phát triển cộng đồng (2 tín chỉ)

Đối với học phần Thực hành phát triển cộng đồng tổ chức cho sinh viên thực hành sau khi học xong học phần Tổ chức và phát triển cộng đồng của kì 2 năm thứ 3. Sinh viên sẽ được chia thành các nhóm về các xã khác nhau thuộc một huyện của một địa phương nào đó đang có dự án phát triển cộng đồng hoặc đang có vấn đề cần giải quyết, cũng có thể tổ chức cho sinh viên về 2-3 thông khác nhau của một xã trong thời gian 4 tuần.

Thực tập CTXH 2 (4 tín chỉ)

Học phần này tập trung vào việc rèn luyện khả năng ứng dụng kiến thức CTXH đặc thù của sinh viên để hình thành các kỹ năng làm việc với các thân chủ và nhóm thân chủ, cộng đồng, thông qua tiếp cận, thu thập thông tin, xác định vấn đề và nhu cầu, xây dựng kế hoạch, can thiệp và các hoạt động nâng cao năng lực cho các hệ thống thân chủ, hệ thống đích và các hệ thống hành động có liên quan. Học phần cũng giúp sinh viên vận dụng các kiến thức tổng quát trong chương trình đào tạo đã được trang bị tại nhà trường để tìm hiểu phân tích các chương trình, chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ đối tượng giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu.

2.3. Tổ chức thực hành, thực tập cho sinh viên ngành Công tác xã hội

Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW đã xây dựng và triển khai quy trình 3 giai đoạn tổ chức thực hành, thực tập

cho sinh viên ngành CTXH, cụ thể như sau:

Giai đoạn chuẩn bị trước khi đi thực hành

Căn cứ kế hoạch năm học được phê duyệt, đến thời điểm trước khi thực hành 01 tháng, Bộ môn CTXH liên hệ trước với các cơ sở dự kiến cho sinh viên thực tập; tổ chức Seminar với sinh viên; xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí trình Khoa Văn hóa - Nghệ thuật, Phòng Đào tạo và Hiệu trưởng phê duyệt. Trong bản kế hoạch phải xác định rõ mục đích, nội dung, hình thức tổ chức đợt thực hành cũng như thời gian, địa điểm tiến hành thực hành, thực tập; phân công cụ thể hướng dẫn cho từng nhóm sinh viên.

Giai đoạn triển khai kế hoạch thực hành

Giảng viên hướng dẫn trực tiếp đưa sinh viên xuống cơ sở thực hành, thực tập hợp cùng cơ sở thực hành thực tập để triển khai kế hoạch thực hành, thực tập, giao nhiệm vụ cho sinh viên và nói rõ trách nhiệm của cơ sở tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tập cũng như giảng viên hướng dẫn của Nhà trường.

Buổi cuối cùng đợt thực hành, thực tập; giảng viên hướng dẫn cùng đoàn sinh viên thực hành, thực tập và đại diện cơ sở thực hành, thực tập tiến hành tổng kết, báo cáo quả đợt thực hành, thực tập với lãnh đạo cơ sở thực hành.

Giai đoạn đánh giá rút kinh nghiệm đợt thực hành, thực tập

Kết thúc thực tập, sinh viên về trường học tiếp các môn học và hoàn thiện báo cáo thực tập. Bộ môn CTXH, Khoa VHNT sẽ tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hành, thực tập của sinh viên, rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp để hoạt động thực hành, thực tập của Nhà trường được hoàn thiện hơn.

2.4. Kết quả đạt được

2.4.1. Xây dựng nội dung thực hành, thực tập

Trong đó, khảo sát lấy ý kiến sinh viên về nội dung thực hành, thực tập trong chương trình đào tạo đối với 39 sinh viên từ 3 khóa đào tạo ngành Công tác xã hội, kết quả như sau:

Học phần	Tỷ sinh viên (%)			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Không phù hợp
Thực tập CTXH 1	81,5	15,3	3,2	0,0
Thực hành CTXH cá nhân	79,5	19,2	1,3	0,0
Thực hành CTXH nhóm	80,1	16,5	3,4	0,0
Thực hành phát triển cộng đồng	74,2	21,5	4,3	0,0
Thực tập CTXH 2	83,2	11,6	5,2	0,0

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2023)

EDUCATION

Nội dung các học phần thực hành, thực tập khác trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội số lượng sinh viên đang theo học được đánh giá là “rất phù hợp” chiếm tỷ lệ cao nhất, không có sinh viên nào đánh giá Phòng vấn sinh viên về mức độ phù hợp của nội dung thực hành, thực tập và hiệu quả khi áp dụng thực tế sinh viên chia sẻ “Nội dung thực hành, thực tập của từng học phần đều được giảng viên hướng dẫn giải thích rất chi tiết tỉ mỉ. Sau khi chúng em học lý thuyết xong sẽ được hướng dẫn đi thực hành, thực tập luôn. Em nhận thấy mình dễ dàng tiếp thu được kiến thức, nhớ lâu hơn, những kỹ năng giao tiếp cũng được cải thiện rất nhiều trong cuộc sống” (Đ.T.H.K, nữ, sinh viên năm 3). Bên cạnh đó, vẫn có nhiều sinh viên gặp lúng túng đánh giá “bình thường” trong các nội dung thực hành, thực tập. “Ban đầu đi thực tập, thực hành cảm thấy ngỡ vì lý thuyết được học trên lớp khác xa so với thực tiễn khi tiếp cận thân chủ thực sự. Cán bộ hướng dẫn tại nơi thực hành, thực tập khá bận rộn với công việc chuyên môn. Vì vậy, theo em nội dung thực hành, thực tập ngành Công tác xã hội theo em cần hướng dẫn chi tiết, cụ thể hơn” (B.T.L, nam, sinh viên năm ba). Không có sinh viên nào đánh giá nội dung thực hành thực tập là “không phù hợp”

Khảo sát lấy ý kiến cơ sở tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tập; chuyên gia; giảng viên giảng dạy tại Khoa về nội dung thực hành, thực tập trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, kết quả như sau:

Học phần	Đánh giá của đơn vị tuyển dụng, chuyên gia/giảng viên			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Không phù hợp
Thực tập CTXH 1	28,7	65	6,3	0,0
Thực hành CTXH cá nhân	19,1	69,9	11,0	0,0
Thực hành CTXH nhóm	15,7	78,8	5,5	0,0
Thực hành phát triển cộng đồng	16,8	64,9	18,6	0,0
Thực tập CTXH 2	12,7	58,4	28,9	0,0

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2023)

Kết quả khảo sát từ đơn vị, cơ quan sử dụng lao động công tác xã hội đã và đang cho sinh viên đến thực hành, thực tập; đánh giá từ phía chuyên gia và thầy cô đang giảng dạy tại Khoa về nội dung thực hành, thực tập của ngành Công tác xã hội có tính “phù hợp” cao nhất. Điều quan trọng nữa là kết quả khảo sát cho thấy nội dung thực hành, thực tập của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW còn mang lại hiệu quả đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ Công tác xã hội “Sinh viên ngành CTXH của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW có thể mạnh về văn hóa, nghệ thuật nên các em rất tự tin và chủ động trong giao tiếp. Đặc biệt, những nội dung

ứng dụng nghệ thuật như âm nhạc, hội họa trong quá trình trị liệu, phục hồi cho thân chủ là điều nổi bật khác biệt so với sinh viên trường khác.

Như vậy có thể thấy, nội dung thực hành thực tập trong đào tạo Công tác xã hội tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW không chỉ mang lại hiệu quả cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành CTXH gắn với chuẩn đầu ra của nhà trường mà còn mang lại hiệu quả đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Từ đó tạo ra sự kết nối về nguồn lực giữa cơ sở đào tạo và cơ sở cung cấp dịch vụ.

2.4.2. Tổ chức thực hiện

Nhà trường đã ký kết hợp tác với một số cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội uy tín như bệnh viện Lão khoa Trung ương, Bệnh viện K, Trung tâm Bảo trợ xã hội và thường xuyên đưa sinh viên về thực hành thực tập các khoá, các học phần như: Thực hành Công tác xã hội cá nhân, thực hành công tác xã hội nhóm, thực tập công tác xã hội 1.

Trong quá trình giảng dạy lý thuyết, nhà Trường chú trọng đến việc đưa lớp thăm quan thực địa/tiền trạm nhằm định hướng và để sinh viên quan sát, có được những ý tưởng và kiến thức ban đầu về cơ sở thực hành. Các em có thể kết hợp tổ chức chương trình giao lưu văn hóa nghệ thuật, huy động tài trợ tổ chức các chương trình từ thiện chia sẻ hoàn cảnh khó khăn với những nhóm thân chủ yếu thế tại cơ sở.

Khảo sát nhận thức sinh viên về vai trò của chương trình tọa đàm, hội nghị, hội thảo và thực địa/tiền trạm cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội, kết quả như sau:

TT	Nội dung	Điểm TB
1	Giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về nghề CTXH	3.81
2	Tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội để biết thông tin về các đối tượng khác nhau	3.89
3	Được rèn luyện kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp	3.86
4	Có thêm kinh nghiệm, trải nghiệm thực tế	3.95
5	Được trau dồi kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm...	3.82
6	Giảm bớt những khó khăn, ngỡ ngàng khi đi thực hành, thực tập	3.98
7	Tạo cơ hội cho sinh viên mở rộng cơ hội việc làm	3.71

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2023)

Phần lớn sinh viên đánh giá cao về vai trò của chương trình tọa đàm, hội nghị, hội thảo và thực địa/tiền trạm cơ sở thực hành, thực tập Công tác xã hội trong đó những vai trò được sinh viên đánh giá cao nhất: Giảm bớt những khó khăn, ngỡ ngàng khi đi thực hành, thực tập; Sinh viên có thêm kinh nghiệm, trải nghiệm thực tế; Tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội để biết thông

EDUCATION

tin về các đối tượng khác nhau... Phong vấn của sinh viên “Theo em mỗi hoạt động đến thực tế tại các cơ sở bảo trợ xã hội, bệnh viện hay các tổ chức có hoạt động của Công tác xã hội giúp chúng em hiểu rõ hơn nội dung học phần lý thuyết trên lớp. Chúng em có nhiều trải nghiệm từ đó nâng cao kỹ năng cũng như có thêm niềm đam mê với nghề mà mình đã lựa chọn” (Đ.N.P.U, nữ, sinh viên năm ba). Các sinh viên đều được đánh giá cao về sự nhiệt tình và kiến thức tốt. Kết quả thực hành trên các thân chủ cao, được khen ngợi nghi nhận. Ở giai đoạn này vai trò của kiểm huấn viên rất quan trọng vừa quản lý - giám sát và hỗ trợ sinh viên để các em có thể thực hiện thành công các hoạt động thực hành, thực tập.

2.5. Khó khăn, hạn chế

Mặc dù việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hành, thực tập cho sinh viên ngành CTXH đạt được những kết quả đáng khích lệ, thực tế cho thấy đào tạo thực hành nghề CTXH còn nhiều hạn chế, đặc biệt là trước yêu cầu đổi mới và hội nhập hiện nay.

Một là, nhận thức, trách nhiệm và nỗ lực của sinh viên còn hạn chế. Thực hành CTXH là nhiệm vụ quan trọng đối với sinh viên theo học chuyên ngành này. Tuy nhiên, không phải sinh viên nào cũng nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động thực hành đối với việc hình thành đạo đức, kỹ năng, tay nghề và định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Bên cạnh đó, thực tế cho thấy, không phải lúc nào việc tổ chức các hoạt động thực hành CTXH cũng diễn ra thuận lợi và mang lại hiệu quả tốt như mong muốn, sinh viên có thể gặp những bất cập, khó khăn nếu như thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng và sự nỗ lực trước các tình huống xảy ra trong thực tế.

Hai là, khó khăn về cơ sở thực hành nghề CTXH. Những sinh viên CTXH không có cơ hội thực hành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH buộc phải tìm cho mình cơ sở thực hành khác mà những cơ sở đó chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của thực tập hành nghề CTXH. Bên cạnh đó là thiếu đội ngũ kiểm huấn viên có chất lượng ở các cơ sở thực hành nghề cho sinh viên. Ngoài ra, họ không tiếp nhận sinh viên vì cho rằng kiến thức và khả năng của sinh viên còn rất hạn chế, trong khi cơ sở của họ lại đòi hỏi sinh viên có trình độ rất cao. Một số trường hợp còn e ngại nhận sinh viên vì sợ tốn thời gian, phải cử người quản lý, giám sát. Họ lo ngại sự có mặt của sinh viên sẽ gây cản trở và gia tăng khối lượng công việc cho nhân viên tại cơ sở, dễ phát sinh nhiều vấn đề, nhiều trường hợp không mong muốn.

Ba là, các văn bản pháp luật quy định trực tiếp đến lĩnh vực CTXH chưa nhiều và chưa thành hệ thống, chưa đồng bộ. Văn bản cao nhất trực tiếp là Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan, chưa có văn

bản có hiệu lực pháp lý cao ở tầm Luật do Quốc hội thông qua để quy định các vấn đề cơ bản về hoạt động CTXH, viên chức CTXH và quản lý nhà nước đối với nghề CTXH nên khó khăn cho việc lồng ghép, đưa các quy định cụ thể về CTXH vào các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành cũng như tổ chức thực hiện triển khai, hệ thống văn bản pháp luật trong nhiều lĩnh vực chưa bao gồm các quy định hướng dẫn, điều chỉnh trình tự, thủ tục và quy chuẩn cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội, bỏ sót nhiều đối tượng dễ bị tổn thương trong cộng đồng, cũng như chưa đáp ứng được nhu cầu trợ giúp xã hội của một số nhóm đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khác biệt, như người tâm thần, trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, người cao tuổi cô đơn.

Bốn là, đội ngũ giảng viên có chuyên môn, tay nghề hướng dẫn, hỗ trợ thực hành CTXH còn thiếu. Mặc dù Trường ĐHSP Nghệ thuật TW rất quan tâm đến số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên nói chung, giảng viên ngành CTXH nói riêng. Tuy nhiên, là một ngành mới, nhà trường không thể đáp ứng ngay được số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên có đầy đủ năng lực, trình độ chuyên môn đúng chuyên ngành.

Theo số liệu thống kê khảo sát tháng 12/2018 tại 8 trường (Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Lao động - Xã hội, Đại học Công Đoàn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Phụ nữ Việt Nam, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Cao đẳng Sư phạm Trung ương) có tổng số 114 giảng viên. Trong đó, số giảng viên học hàm phó giáo sư là 5 (Xã hội học, Tâm lý học), học vị tiến sĩ là 37, thạc sĩ là 68, số còn lại đang học cao học. Trong số 37 tiến sĩ, có 01 tiến sĩ chuyên ngành CTXH; trong số 68 thạc sĩ, có 32 thạc sĩ công tác xã hội và 7 đang làm nghiên cứu sinh CTXH. Như vậy, trong tổng số giảng viên CTXH ở 8 trường này, hiện chỉ có 29% giảng viên đúng chuyên ngành. [2]

Năm là, hệ thống học liệu, giáo trình còn khan hiếm. Ngoại trừ một số ít trường, như Đại học Lao động - Xã hội, Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh, về cơ bản đã xuất bản được hầu hết tài liệu, giáo trình chuyên ngành, các trường còn lại mới xuất bản được rất ít tài liệu, sách, giáo trình chuyên ngành CTXH. Sách, tài liệu, giáo trình phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập bậc học cử nhân CTXH ở nhiều trường đại học, cao đẳng đã khan hiếm, sách phục vụ nghiên cứu, đào tạo trình độ sau đại học CTXH còn khan hiếm hơn.

Sáu là, về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục vụ thực hành nghề nghiệp. Mặc dù nhà trường đã bố trí Trung tâm thực hành CTXH, song mới bước đầu nên cơ sở vật chất kỹ thuật hiện nay đang nghèo

EDUCATION

này, chưa được đầu tư đáp ứng yêu cầu của ngành. Có thể nói, CTXH là một ngành liên quan đến rất nhiều lứa tuổi, đối tượng, tầng lớp trong xã hội; cùng với đó là rất nhiều phương pháp, cách thức để tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực này. Do đó, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng việc thực hành cho sinh viên ngành này phải là một sự quan tâm, đầu tư khá tốn kém.

2.6. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực hành, thực tập cho sinh viên ngành Công tác xã hội

Từ những kết quả bước đầu và khó khăn, hạn chế trong việc tổ chức thực hành, thực tập cho sinh viên ngành CTXH, Nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành cho sinh viên, đồng thời lồng ghép kỹ năng, kỹ thuật can thiệp, giải quyết ở từng tình huống thân chủ cụ thể. Bên cạnh các môn học chung của chương trình học, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu và thực hành chuyên sâu, vừa khuyến khích sinh viên tập trung vào lĩnh vực yêu thích, đam mê vừa góp phần giảm thiểu tình trạng học tập, nghiên cứu, thực hành một cách chung chung, hời hợt.

Thứ hai, đa dạng hóa mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập. Ngoài các môn thực hành bắt buộc về CTXH cá nhân, CTXH nhóm, CTXH trong phát triển cộng đồng, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành tại các cơ sở khác ngoài những cơ sở đã được ấn định như trung tâm tham vấn, tư vấn tâm lý, trung tâm điều dưỡng. Bên cạnh các cơ sở thực hành, thực tập truyền thống (như các tổ chức bảo trợ xã hội, hội, đoàn, cộng đồng thân cận), các tổ chức xã hội dân sự cũng là môi trường thực hành hết sức năng động, nhất là những tổ chức phi chính phủ quốc tế. Để phát triển và mở rộng mạng lưới cơ sở thực hành, các cơ sở đào tạo cần tăng cường sự liên kết, hợp tác lẫn nhau. Tăng cường hoạt động phối hợp, liên kết, giao lưu học hỏi giữa nhà trường, ngành CTXH với các cơ sở thực tập, đơn vị, đối tác. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở thực hành.

Thứ ba, hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực CTXH nói chung và đào tạo, thực hành nghề CTXH. Chính phủ tiếp tục xem xét, hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua Luật Công tác xã hội; có kế hoạch chiến lược để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy từ luật đến thông tư, nghị định và các văn bản liên quan khác. Trong đó, Dự thảo Luật CTXH rất cần có những quy định rõ về điều kiện và tiêu chuẩn của một cơ sở đào tạo và trong đó không thể thiếu điều kiện về bảo đảm thực hiện hoạt động thực hành nghề nghiệp cho người học.

Bên cạnh đó cũng cần xây dựng các tiêu chuẩn thực

hành CTXH trong từng lĩnh vực. Các lĩnh vực thực hành cũng cần có những quy định để người thực hành CTXH cũng có quyền yêu cầu thân chủ phải thực hiện một số công việc cụ thể hay nói cách khác cần có khuôn khổ pháp lý để định hướng hành động trong tất cả các tình huống cần đến sự giúp đỡ của người thực hành công tác xã hội.

Thứ tư, có chính sách ưu đãi, thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao ngành đúng và gần với ngành CTXH tham gia giảng dạy ngành CTXH; áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ tham gia giảng dạy ngành công tác xã hội. Thứ năm, hàng năm triển khai kế hoạch nghiên cứu, xây dựng tài liệu, giáo trình, học liệu, từng bước bổ sung, hoàn thiện và cập nhật nội dung cho hệ thống tài liệu, học liệu phục vụ thực hiện chương trình đào tạo ngành CTXH đáp ứng xu thế phát triển của xã hội. Tăng cường mua sắm, trang thiết bị, cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng việc dạy học lý thuyết, thực hành.

3. KẾT LUẬN

Việc xây dựng nội dung thực hành và thực tập đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nâng cao chất lượng đào tạo ngành CTXH cần đảm bảo rằng sinh viên được trang bị đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối mặt với các thách thức xã hội và làm việc hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp. Do đó, cơ sở giáo dục đại học phải nghiên cứu, phân tích cụ thể về những kỹ năng, kiến thức và khả năng mà người tốt nghiệp ngành CTXH cần có. Từ đó xây dựng các chương trình thực hành và thực tập đa dạng, từ việc làm việc trực tiếp với cộng đồng, các tổ chức xã hội, đến việc tham gia vào các dự án nghiên cứu và giải quyết vấn đề thực tế, đảm bảo nội dung thực hành và thực tập được thiết kế để kết nối mạch lạc giữa thực tế với kiến thức lý thuyết mà sinh viên đã học.

Việc xây dựng mối quan hệ vững chắc với các doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong lĩnh vực CTXH sẽ giúp sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động, dự án thực tế, tìm hiểu sâu hơn về thực tế làm việc và áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp.

Trong quá trình tổ chức triển khai kế hoạch, nội dung thực hành, thực tập, các sinh viên cần được hướng dẫn và giám sát một cách chặt chẽ. Điều này giúp sinh viên áp dụng kiến thức một cách chính xác và hiệu quả trong tình huống thực tế. Cùng với đó, tổ chức các buổi đánh giá và phản hồi định kỳ để đảm bảo rằng chương trình thực tập và thực hành đang đáp ứng đúng yêu cầu của cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và đang giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Các ý kiến đóng góp từ sinh viên và các đối tác trong ngành cũng cần được lắng nghe và đánh giá.

EDUCATION

Tóm lại, xây dựng nội dung thực hành và thực tập phải căn cứ vào nhu cầu thực tế của thị trường lao động, kết hợp lý thuyết với thực tế, và tạo cơ hội phát triển cá nhân cho sinh viên. Quá trình này cần sự hợp tác chặt chẽ giữa trường đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức xã hội để đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp đại học ngành CTXH có khả năng thích nghi và đóng góp hiệu quả trong môi trường làm việc thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Báo cáo đánh giá tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020, Nhiệm vụ do Bộ GDĐT giao tại Quyết định số 542/QĐ-BGDĐT ngày 26/02/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, nghiệm thu ngày 29/12/2020 bởi Hội đồng nghiệm thu của Bộ GDĐT.**
- 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2014), Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam, Hà Nội.**
- 3. Hoàng Công Dụng - Nguyễn Thế Hà (2020), "Giải pháp phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng nhân lực trình độ đại học nhóm ngành Kỹ thuật - Công nghệ", Kỷ yếu Hội thảo khoa học giáo dục Việt Nam, tr.384-404, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.**
- 4. Lương Thị Đào (2022), "Thực tập nghề Công tác xã hội - Đào tạo lý thuyết gắn với thực tế", Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.**
- 5. Nguyễn Duy Nhiên (2019), "Chuyên nghiệp hóa đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay", Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 6.**
- 6. Nguyễn Thị Phương Thanh (2021), "Đào tạo thực hành nghề công tác xã hội ở Việt Nam trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay". Kỷ yếu hội thảo quốc gia chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội, NXB Khoa học xã hội, BLĐTBXH, Đại học lao động xã hội, Hà Nội.**
- 7. Nguyễn Thị Phương Thanh (2021), "Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhân viên công tác xã hội bệnh viện góc nhìn từ thực tiễn". Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia "Đào tạo nghệ thuật trong tiến trình hội nhập và phát triển hiện nay", (27/11/2021) ISBN. Đại học sư phạm Huế.**
- 8. Nguyễn Thị Phương Thanh (2019), "Nâng cao vai trò Công tác xã hội trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay." Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế "Giáo dục Văn hoá Nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0" (07/2020), ISBN. Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.**